

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol (Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần
nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm : Alpha Ethoxylate One Mol (Laureth-1)
Mã sản phẩm : V2549, V2663
Tên thông thường : Laureth-1
Số CAS : 68439-50-9

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối)

Nhà cung cấp :
SHELL EASTERN CHEMICALS (S)
A REGISTERED BUSINESS OF SHELL EASTERN
TRADING (PTE) LTD (UEN:198902087C)
9 North Buona Vista Drive , #07-01
The Metropolis Tower 1
Singapore 138588
Singapore
Điện thoại : +65 6384 8269
Telefax : +65 6384 8454
Địa chỉ email liên lạc cho
SDS :

Số điện thoại liên hệ trong
trường hợp khẩn cấp : +65 65429595 (Alert SGS)

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng : Sử dụng trong công nghiệp sản xuất chất tẩy.

Hạn chế khi sử dụng : Sản phẩm này phải không được sử dụng trong các ứng dụng khác với những ứng dụng trên mà không có lời khuyên của nhà cung cấp.
Nếu không có chỉ dẫn khác của nhà cung cấp thì sản phẩm này chỉ áp dụng cho các mục ở Phần 1.

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại theo GHS

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 1

Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 2

Các yếu tố nhãn theo GHS


PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần
nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

Hình đồ cảnh báo nguy cơ	:	
Từ cảnh báo	:	Cảnh báo
Cảnh báo nguy hiểm	:	TÁC HẠI VẬT LÝ: Không bị phân loại là độc hại theo tiêu chuẩn GHS. TÁC HẠI VỚI SỨC KHOẺ: Không thuộc loại nguy hại đối với sức khỏe theo tiêu chuẩn của GHS. TÁC HẠI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG: H400 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh. H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
Các lưu ý phòng ngừa	:	Biện pháp phòng ngừa: P273 Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường. Biện pháp ứng phó: P391 Thu hồi chất tràn đổ. Lưu trữ: Không có khuyến cáo. Việc thải bỏ: P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Được biết là chưa xảy ra.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Đơn chất

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Phân loại	Nồng độ (% w/w)
2 / 18			800001034228 VN

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024 Ngày in 17.10.2024

C12-14 Alcohol ethoxylate	68439-50-9	Aquatic Acute1; H400 Aquatic Chronic2; H411	100
---------------------------	------------	--	-----

Xem mục 16 về giải thích cho các cụm từ viết tắt.

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Lời khuyên chung	: Không được cho là có nguy hiểm cho sức khỏe khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp	: Không cần có sự điều trị nào trong những điều kiện sử dụng thông thường. Trong trường hợp các triệu chứng không thuyên giảm, cần phải xin chỉ dẫn y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da	: Loại bỏ quần áo bị dính sản phẩm. Rửa sạch khu vực da bị tiếp xúc bằng nhiều nước và xà phòng nếu có thể. Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt	: Rửa mắt với nhiều nước. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	: Nói chung không cần có sự điều trị trừ khi nuốt phải một lượng lớn, tuy nhiên, vẫn nên xin chỉ dẫn y tế.
Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này	: Không xem là nguy hiểm ở điều kiện sử dụng bình thường. Các dấu hiệu và triệu chứng khi bị kích thích hô hấp có thể bao gồm cảm giác nóng tạm thời ở mũi và cuống họng, bị ho, và/hoặc khó thở. Không có các nguy cơ cụ thể trong những điều kiện sử dụng bình thường. Các dấu hiệu và triệu chứng da bị kích thích có thể là cảm giác bỏng rát, đỏ, hoặc sưng tấy. Không có các nguy cơ cụ thể trong những điều kiện sử dụng bình thường. Các dấu hiệu và triệu chứng kích ứng mắt có thể bao gồm cảm giác bỏng rát, đỏ mắt, phỏng rộp, và/hoặc mờ mắt. Không có các nguy cơ cụ thể trong những điều kiện sử dụng bình thường. Khi nuốt phải, có thể gây ra buồn nôn, ói mửa hoặc bị tiêu chảy. Các dấu hiệu viêm da và các triệu chứng có thể bao gồm cảm giác bỏng rát và/hoặc bên ngoài khô/nứt nẻ.
Bảo vệ người sơ cứu	: Khi tiến hành sơ cứu, hãy đảm bảo rằng bạn đang được trang bị thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp theo sự cố, thương tổn và

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024	Ngày in 17.10.2024
---------------	---	--------------------

điều kiện xung quanh.

Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Haõy ñi khaùm Baùc số hay ñeán trung taâm xõu lùu chaát ñoác.
Xử lý theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- | | |
|--|--|
| Các phương tiện chữa cháy thích hợp | : Bọt chống cồn, phun nước hay sương. Chỉ sử dụng bột hóa chất khô, cacbon dioxit, cát hay đất cho các vụ hỏa hoạn nhỏ. |
| Các phương tiện chữa cháy không thích hợp | : không có gì |
| Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy | : Cacbon monoxit có thể được tạo ra nếu sự cháy xảy ra không hoàn toàn. |
| Các phương pháp cứu hỏa cụ thể | : Quy trình chuẩn dùng trong cháy nổ hóa chất
Sơ tán những người không phận sự ra khỏi khu vực có hỏa hoạn.
Làm mát cho các dụng cụ chứa lân cận bằng cách phun nước. |
| Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa | : Phải mang những thiết bị bảo vệ thích hợp bao gồm găng tay chống hóa chất; áo quần chống hóa chất được chỉ định nếu dự kiến tiếp xúc nhiều với sản phẩm bị tràn đổ. Phải đeo mặt nạ thở khi lại gần lửa trong khu vực chật hẹp. Chọn áo quần của nhân viên chữa cháy phù hợp với Tiêu Chuẩn liên quan (ví dụ: Châu Âu: EN469). |

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- | | |
|--|--|
| Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố | :
Tuân theo tất cả các qui định tương ứng của địa phương và quốc tế.
Thông báo cho nhà chức trách nếu có bất kỳ sự tiếp xúc nào với dân chúng hay môi trường hay có thể sẽ có những sự tiếp xúc đó.
Các nhà chức trách địa phương cần được thông báo nếu xảy ra sự cố tràn đổ lớn không thể kiểm soát được.

: Tránh tiếp xúc với các sản phẩm bị tràn đổ hay thất thoát. Cởi bỏ ngay lập tức trang phục bị nhiễm bẩn. Để biết hướng dẫn lựa chọn các thiết bị bảo vệ cá nhân, hãy xem Chương 8 của Bảng Dữ liệu An toàn Sản Phẩm này. Để biết hướng dẫn cách thải bỏ vật liệu bị tràn đổ, xem Chương 13 của Bảng Dữ liệu An toàn Sản Phẩm này. |
|--|--|

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024	Ngày in 17.10.2024
Đứng ở đầu gió và tránh những khu vực thấp. Sẵn sàng cháy hay các sự tiếp xúc có thể		
Các cảnh báo về môi trường	: Ngăn không cho trải rộng ra hay chảy vào cống, rãnh hay sông bằng cách sử dụng cát, đất hay các vật chắn phù hợp khác. Sử dụng các thùng chứa thích hợp để tránh làm ô nhiễm môi trường. Thông gió toàn bộ khu vực bị nhiễm.	
Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố	: Đối với lượng hóa chất bị đổ nhiều(> 1 thùng), vận chuyển bởi các phương tiện cơ học như xe hút tới bồn chứa để thu hồi hoặc loại bỏ an toàn. Không rửa chất cặn bằng nước. Giữ lại xem như là chất thải đã bị nhiễm. Cho các chất cặn bay hơi hoặc ngâm với chất hấp thụ thích hợp vào loại bỏ an toàn. Lấy đất đã bị ô nhiễm và loại bỏ an toàn. Đối với lượng hóa chất bị đổ ít (< 1 thùng), vận chuyển bởi các phương tiện cơ học tới thùng chứa có dán nhãn, niêm phong để thu hồi sản phẩm hoặc loại bỏ an toàn. Cho các chất cặn bay hơi hoặc ngâm với chất hấp thụ thích hợp và loại bỏ an toàn. Lấy đất đã bị ô nhiễm và loại bỏ an toàn.	
Lời khuyên bổ sung khác	: Để lựa chọn đồ bảo hộ lao động, đọc chương 8 của tài liệu An toàn sản phẩm này Để xử lý , thải loại sản phẩm bị rò rỉ, xem chương 13 của tài liệu An toàn sản phẩm này	

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Cảnh báo Chung	: Tránh hít phải hay tiếp xúc với chất này. Chỉ sử dụng ở những nơi thông gió tốt. Rửa sạch hoàn toàn sau khi sử dụng. Để có hướng dẫn về việc lựa chọn các thiết bị bảo vệ cá nhân, hãy xem Chương 8 của Bảng Dữ Liệu An Toàn Sản Phẩm này. Sử dụng thông tin trong bảng dữ liệu này làm thông tin để đánh giá nguy cơ trong những trường hợp cụ thể nhằm xác định được cách kiểm soát thích hợp trong việc bảo quản, lưu trữ và thải bỏ an toàn sản phẩm này. Phải đảm bảo tuân thủ tất cả các qui định của địa phương liên quan đến việc xử lý và cất chứa các phương tiện.	
Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm Các vật liệu cần tránh	: Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Không đổ xuống cống rãnh. : Đồng Các hợp kim đồng. Các nguyên tố ôxi hóa mạnh. Nhôm	
Vận chuyển Sản phẩm	: Đóng chặt dụng cụ chứa khi không sử dụng. Tham khảo hướng dẫn trong phần Xử Lý.	

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

Lưu trữ

- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Tham khảo phần 15 để biết về pháp chế cụ thể khác bao gồm vấn đề bao bì và điều kiện lưu trữ của sản phẩm này.
- Các dữ liệu khác : Phaûi gaén caùc oáng xoaén gia nhieät cho boàn chöùa taiï nhöõng nôï naøo coù nhieät ñoä moâi tröôøng xung quanh thaáp hôn nhieät ñoä khuyeán nghò khi xöû lyù saün phaåm. Nhieät ñoä maët ngoaøi cuûa oáng xoaén gia nhieät khoâng ñöôïc vôôït quaù 100°C. Kho bồn chứa phải được che chắn. Các loại hơi trong thùng chứa không nên để thoát ra không khí. Sự ngưng thở nên được kiểm soát bằng một hệ thống xử lý hơi thích hợp. Yêu cầu phủ bằng nito đối với các thùng chứa lớn (dung tích 100 m3 trở lên) Cách nhiệt (bọc lót) sẽ giảm thiểu hiện tượng thoát nhiệt ở những khu vực có nhiệt độ thấp. Các thùng chứa nên được lắp các ống dẫn làm nóng trong các khu vực mà các điều kiện xung quanh có thể dẫn đến nhiệt độ sử dụng thấp hơn điểm đông đặc.
- Vật liệu đóng gói : Vật liệu phù hợp: Thép không gỉ, Nhựa epoxy, Polyester. Vật liệu không phù hợp: Nhôm, Đồng, Các hợp kim đồng.
- Lời khuyên về Thùng chứa : Các thùng chứa, thậm chí cả những thùng đã đổ hết hóa chất ra ngoài, có thể chứa các khí dễ nổ. Không cắt, khoan, mài, hàn hay thực hiện các thao tác tương tự gần các thùng chứa.
- (Các) Sử dụng cụ thể : Không áp dụng được
- Phải đảm bảo tuân thủ tất cả các qui định của địa phương liên quan đến việc xử lý và cất chứa các phương tiện.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học

Không có giới hạn về sinh học.

Phương pháp theo dõi

Cần giám sát nồng độ của sản phẩm trong khu vực hít thở của công nhân hoặc trong khu vực làm việc nói chung để tuân thủ OEL và kiểm soát tiếp xúc. Đối với một số sản phẩm cũng phải giám sát sinh học phù hợp.
Các biện pháp đo lường mức độ phơi nhiễm hợp lệ phải do một người có năng lực thực hiện và các mẫu do phòng thí nghiệm được công nhận phân tích.
Các ví dụ về các phương pháp được khuyến dùng để giám sát không khí được đưa ra dưới đây

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol (Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần
nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

hay liên hệ với nhà cung cấp. Có thể có sẵn các biện pháp cấp quốc gia.
National Institute of Occupational Safety and Health (NIOSH), USA: Manual of Analytical Methods
<http://www.cdc.gov/niosh/>
Occupational Safety and Health Administration (OSHA), USA: Sampling and Analytical Methods
<http://www.osha.gov/>
Health and Safety Executive (HSE), UK: Methods for the Determination of Hazardous Substances
<http://www.hse.gov.uk/>
Institut für Arbeitsschutz Deutschen Gesetzlichen Unfallversicherung (IFA), Germany.
<http://www.dguv.de/inhalt/index.jsp>
L'Institut National de Recherche et de Sécurité, (INRS), France <http://www.inrs.fr/accueil>

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp

: Sự thông gió phù hợp để kiểm soát sự ngưng đọng trong không khí.
Khi sản phẩm bị gia nhiệt, được phun ở dạng bụi dầu hay bị hoá sương, càng có nguy cơ cao về sự hình thành nồng độ cao trong không khí.
Rửa mắt và tắm vòi sen trong trường hợp sử dụng khẩn cấp.
Mức độ bảo vệ và cách thức kiểm soát cần thiết sẽ thay đổi tùy theo điều kiện phơi nhiễm tiềm ẩn. Lựa chọn cách thức kiểm soát dựa trên đánh giá rủi ro của hoàn cảnh tại chỗ. Các biện pháp thích hợp bao gồm:

Thông tin chung:

Luôn luôn tuân theo các biện pháp vệ sinh cá nhân tốt, như rửa sạch tay sau khi xử lý vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt áo quần làm việc và vệ sinh thiết bị bảo vệ để loại bỏ tạp chất. Vứt bỏ áo quần và giày dép bị nhiễm bẩn mà không thể rửa sạch. Thực hành quản lý tốt.

Xác định thủ tục xử lý an toàn và duy trì kiểm soát.

Hướng dẫn và đào tạo công nhân về những nguy hiểm và biện pháp kiểm soát có liên quan đến các hoạt động thông thường của sản phẩm này.

Đảm bảo chọn lựa, kiểm tra và bảo trì thiết bị thích hợp được sử dụng để kiểm soát phơi nhiễm, ví dụ như thiết bị bảo vệ cá nhân, thông khí cục bộ.

Rút hết hệ thống trước khi can thiệp hoặc bảo trì thiết bị.

Giữ lượng chất dẫn lưu trong bình đựng kín trong khi chờ xử lý hoặc tái chế tiếp theo.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Các biện pháp bảo vệ

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phải thỏa mãn các tiêu chuẩn của quốc gia. Hãy kiểm tra các nhà cung cấp PPE.

Bảo vệ hô hấp

: Nếu các biện pháp kỹ thuật không duy trì nồng độ hóa chất trong không khí đến một mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe công nhân, hãy chọn thiết bị bảo hộ phù hợp với các điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng các quy định tương ứng.
Hãy kiểm tra với những nhà cung cấp thiết bị bảo vệ hô hấp.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

Khi dụng cụ thở có lọc khí không thích hợp (ví dụ như nồng độ trong không khí cao, nguy cơ thiếu ôxi, không gian hạn chế) sử dụng dụng cụ thở có áp suất.
. Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn một mặt nạ và bộ lọc kết hợp phù hợp.
Nếu các thiết bị thở lọc khí thích hợp cho các điều kiện sử dụng:
Chọn bộ lọc phù hợp với hợp chất khí hữu cơ, hơi nước và hạt [Nhiệt độ sôi Loại A/L loại P > 65°C (149°F)].

Bảo vệ tay
Ghi chú

: Khi có sự tiếp xúc bằng tay với sản phẩm thì sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ:F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: Khi bị tiếp xúc trong thời gian dài hoặc lặp lại thường xuyên. Găng tay cao su nitril Sự bảo vệ cho tiếp xúc/Bắn tóe không chủ đích: Găng tay PVC hay găng tay cao su neopren. Để có thể tiếp xúc liên tục, chúng tôi khuyến cáo sử dụng găng tay với thời gian chọc thủng hơn 240 phút nhưng nên là > 480 phút nếu có thể có găng tay thích hợp. Để bảo vệ trong thời gian ngắn/bắn tóe, chúng tôi cũng khuyến cáo biện pháp tương tự, nhưng có thể không có sẵn găng tay thích hợp với mức bảo vệ như vậy và trong trường hợp này, thời gian chọc thủng thấp hơn có thể chấp nhận được miễn là tuân theo chế độ duy trì và thay thế thích hợp. Độ dày của găng tay không phải là chỉ số tốt về tính chịu hóa chất của găng tay vì điều này phụ thuộc vào thành phần vật liệu chính xác của găng tay. Găng tay nên dày hơn 0,35 mm tùy theo chất liệu và kiểu dáng của găng tay. Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, chẳng hạn tần suất và thời gian tiếp xúc, tính kháng hoá chất của vật liệu làm găng tay, độ dẻo. Luôn tham khảo ý kiến các nhà cung cấp găng tay. Nên thay găng tay đã bị nhiễm bẩn. Vấn đề vệ sinh cá nhân là yếu tố hàng đầu cho việc bảo vệ đôi tay hiệu quả. Chỉ khi nào tay sạch mới được đeo bao tay. Sau khi sử dụng xong cần rửa tay lại cho sạch và lau khô. Nên sử dụng chất làm ẩm không thơm để rửa tay.

Bảo vệ mắt : Sản phẩm trong quá trình sử dụng có thể văng bắn vào mắt nên việc sử dụng kính bảo vệ mắt được khuyến cáo.

Bảo vệ da và cơ thể : Bảo vệ da thường không yêu cầu vượt quá tiêu chuẩn của quần áo bảo hộ ban hành.
Cần phải đeo găng tay chống nhiễm hóa chất.

Các mối nguy do nhiệt : Không áp dụng được

Các biện pháp vệ sinh : Rửa tay trước khi ăn, uống, hút thuốc và đi vệ sinh.
Giặt quần áo đã bị nhiễm trước khi sử dụng lại.

Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024	Ngày in 17.10.2024
Lời khuyên chung	: Các hướng dẫn địa phương về các giới hạn thoát khí cho các chất dễ bay hơi phải được áp dụng cho việc thải khí thải có hơi. Hạn chế thải dầu ra môi trường. Phải thực hiện đánh giá môi trường để đảm bảo phù hợp với qui định về môi trường tại địa phương. Thông tin về các biện pháp xử lý tình huống hóa chất bị xả ra bất ngờ có trong phần 6.	

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	: Chất lỏng sáng màu đến hơi mờ.
Màu sắc	: Không áp dụng.
Mùi đặc trưng	: Không áp dụng.
Ngưỡng mùi	: Không áp dụng.
Độ pH	: 6 - 7.5
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: -6 - 11 °C / 21 - 52 °F
Điểm sôi/khoảng sôi	: 266 - 400 °C / 511 - 752 °F
Điểm cháy	: > 135 °C / > 275 °F
Tỷ lệ hóa hơi	: Không áp dụng.
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: Không, sản phẩm không thể bốc cháy do điện tĩnh.
Giới hạn trên của cháy nổ	: Không áp dụng.
Giới hạn dưới của cháy nổ	: Không áp dụng.
Áp suất hóa hơi	: Không áp dụng. (50 °C / 122 °F)
Tỷ trọng hơi tương đối	: Không áp dụng.
Tỷ trọng tương đối	: Không áp dụng.
Khối lượng riêng	: 0.8527 g/cm3 (50 °C / 122 °F)
Độ hòa tan	
Độ hòa tan trong nước	: 7 - 63 mg/l (25 °C / 77 °F) Độ pH: 6 - 7
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: log Pow: 4.72
Nhiệt độ tự bốc cháy	: 251 - 255 °C / 484 - 491 °F

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

Nhiệt độ phân hủy	: Không áp dụng.
Độ nhớt	
Độ nhớt, động lực	: Không áp dụng.
Độ nhớt, động học	: 23.5 - 28.1 mm2/s (20 °C / 68 °F) Phương pháp: ASTM D445
Đặc điểm hạt	
Kích thước hạt	: Không áp dụng.
Đặc tính cháy nổ	: Không gây nổ
Đặc tính oxy hóa	: Chất hoặc hỗn hợp không được phân loại là chất oxy hóa.
Sức căng bề mặt	: Không áp dụng.
Tính dẫn	: Điện dẫn suất: > 10 000 pS/m Các yếu tố, như nhiệt độ chất lỏng, tạp chất, và chất phụ gia chống tĩnh điện có thể ảnh hưởng lớn đến tính dẫn điện của chất lỏng., Vật liệu này không tích điện.
Trọng lượng phân tử	: Không áp dụng.

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	: Ổn định tại nhiệt độ và áp suất thường., Có thể oxy hóa với sự hiện diện của không khí.
Tính ổn định	: Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Phản ứng nguy hiểm	: Được biết là chưa xảy ra.
Các điều kiện cần tránh	: Nhiệt độ cao và ánh sáng mặt trời trực tiếp. Không, sản phẩm không thể bốc cháy do điện tĩnh.
Vật liệu không tương thích	: Đồng Các hợp kim đồng. Các nguyên tố ôxi hóa mạnh. Nhôm
Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	: Được cho là không có vấn đề gì xảy ra trong điều kiện sử dụng bình thường.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

- Cơ sở để Đánh giá

: Thông tin đã cho là dựa vào kiểm tra sản phẩm, và/hay các sản phẩm tương tự, và/hay các thành phần.
Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ.
- Đường tiếp xúc

: Phơi nhiễm có thể qua đường hô hấp, nuốt phải, thấm qua da, tiếp xúc với da hoặc mắt và do sơ suất nuốt phải

Độc cấp tính

Thành phần:

- C12-14 Alcohol ethoxylate:**

Độc tính cấp theo đường miệng

: LD50 Chuột: > 5000 mg/kg
Ghi chú: Có độc tính thấp
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
- Độc tính cấp do hít phải

: Ghi chú: Không được cho là có nguy hiểm.
- Độc tính cấp qua da

: LD50 : > 5000 mg/kg
Ghi chú: Có độc tính thấp
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Ăn mòn/kích ứng da

Thành phần:

- C12-14 Alcohol ethoxylate:**

Ghi chú: Không kích ứng da.

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Thành phần:

- C12-14 Alcohol ethoxylate:**

Ghi chú: Không kích ứng mắt.

Kích thích hô hấp hoặc da

Thành phần:

- C12-14 Alcohol ethoxylate:**

Ghi chú: Không phải chất tăng nhạy.
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

Thành phần:

- || C12-14 Alcohol ethoxylate:

Độc tính gây đột biến gen trong ống thí nghiệm

: Ghi chú: Không gây đột biến.
- : Ghi chú: Không gây đột biến.

Tác nhân gây ung thư

Thành phần:

- || C12-14 Alcohol ethoxylate:

Ghi chú: Không phải là chất gây ung thư., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Vật liệu	GHS/CLP Tác nhân gây ung thư Phân loại
C12-14 Alcohol ethoxylate	Không phân loại có tính gây ung thư

Độc tính sinh sản

Thành phần:

- || C12-14 Alcohol ethoxylate:

: Ghi chú: Không làm giảm độ phì nhiêu., Không phải là một chất độc phát triển.

STOT - Tiếp xúc một lần

Thành phần:

- || C12-14 Alcohol ethoxylate:

Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Thành phần:

- || C12-14 Alcohol ethoxylate:

Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độc tính hô hấp

Thành phần:

- || C12-14 Alcohol ethoxylate:

Không gây nguy hiểm khi hít vào

Thông tin khác

Thành phần:

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol (Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần
nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

C12-14 Alcohol ethoxylate:

Ghi chú: Có thể có các phân loại của nhiều cơ quan khác theo các khung quy định pháp lý khác nhau.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Cơ sở để Đánh giá : Đã có sẵn dữ liệu chưa hoàn thiện về ảnh hưởng đến môi trường sinh thái của sản phẩm này. Thông tin cho dưới đây dựa một phần vào sự hiểu biết về các thành phần và sự ảnh hưởng đến môi trường sinh thái của những sản phẩm tương tự.
Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ.

Độc môi trường

Thành phần:

C12-14 Alcohol ethoxylate :

Độc đối với cá (Độc cấp tính) : Ghi chú: Rất độc.
LC/EC/IC50 < 1 mg/l
Dữ liệu ước tính bằng cách sử dụng độc qua từ các chất tương tự

Độc tính đối với loài giáp xác (Độc cấp tính) : Ghi chú: Rất độc.
LC/EC/IC50 < 1 mg/l
Dữ liệu ước tính bằng cách sử dụng độc qua từ các chất tương tự

Độc tính đối với tảo / cây thủy sinh (Độc cấp tính) : Ghi chú: Rất độc.
LC/EC/IC50 < 1 mg/l
Dữ liệu ước tính bằng cách sử dụng độc qua từ các chất tương tự

Nhân tố M (Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh) : 10

Độc tính đối với các vi sinh vật (Độc cấp tính) : Ghi chú: LL/EL/IL50 > 100 mg/l
Không độc trên thực tế.
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độc đối với cá (Tính độc mãn tính) : Ghi chú: NOEC/NOEL dự kiến là > 0,1 - <= 1,0 mg/l (theo dữ liệu thử nghiệm)
Dữ liệu ước tính bằng cách sử dụng độc qua từ các chất tương tự

Độc tính đối với loài giáp xác (Tính độc mãn tính) : Ghi chú: NOEC/NOEL expected to be > 0.01 - <= 0.1 mg/l
Dữ liệu ước tính bằng cách sử dụng độc qua từ các chất tương tự

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Thành phần:

C12-14 Alcohol ethoxylate :

Tính phân hủy sinh học : Ghi chú: Dễ phân huỷ sinh học.

Khả năng tích lũy sinh học

Sản phẩm:

Hệ số phân tán: n-octanol/nước : log Pow: 4.72

Thành phần:

C12-14 Alcohol ethoxylate :

Tính tích lũy sinh học : Ghi chú: Sự tích lũy sinh hóa khó xảy ra do sự chuyển hóa và bài tiết trong cơ thể

Độ linh động trong đất

Thành phần:

C12-14 Alcohol ethoxylate :

Tính lưu động : Ghi chú: Nổi trên mặt nước., Nếu sản phẩm này ngấm xuống đất, một hoặc nhiều thành phần của sản phẩm sẽ di chuyển và có thể gây ô nhiễm cho nguồn nước ngầm

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

- Chất thải từ cặn :
 - Khôi phục hoặc tái chế nếu có thể.
 - Người thải rác có trách nhiệm xác định độ độc và các tính chất vật lý của rác thải nhằm xác định loại rác cũng như phương pháp thải phù hợp với các qui định được áp dụng.
 - Không nên thải vào môi trường, vào cống nước hay các dòng nước.
 - Sản phẩm thải không được làm nhiễm đất hay nước.
 - Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và qui định áp dụng ở khu vực, quốc gia và địa phương.
 - Các qui định của địa phương có thể nghiêm ngặt hơn so với các yêu cầu của khu vực hay quốc gia và phải được thực thi.
- Bao bì nhiễm độc :
 - Làm sạch hoàn toàn thùng chứa.
 - Sau khi rút dung dịch ra, để khô ở nơi an toàn tránh xa tia lửa và ngọn lửa. Phần còn sót lại có thể gây nguy cơ nổ.
 - Không đục, cắt hay hàn những bình chứa chưa sạch.
 - Chuyển các thùng chứa này đến nơi tái chế phụ hoặc tái chế

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

kim loại.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

ADR

Số hiệu UN : 3082

Tên vận chuyển thích hợp : CHẤT GÂY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG, N.O.S.
()

Hạng : 9

Nhóm hàng : III

Nhãn : 9

Số hiệu nguy hiểm : 90

Nguy hại với môi trường : có

IATA-DGR

Số UN/ID : UN 3082

Tên vận chuyển thích hợp : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S.
()

Hạng : 9

Nhóm hàng : III

Nhãn : 9

IMDG-Code

Số hiệu UN : UN 3082

Tên vận chuyển thích hợp : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S.
()

Hạng : 9

Nhóm hàng : III

Nhãn : 9

Chất ô nhiễm đại dương : có

Vận tải hàng hải với số lượng lớn theo các công cụ của IMO

Nhóm ô nhiễm : Y

Loại tàu : 2

Tên sản phẩm : ALCOHOL (C12-C16) POLY (1-6) ETHOXYLATES

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Ghi chú : Tham khảo Chương 7, Xử lý & Lưu Trữ, để biết thêm về các phòng ngừa đặc biệt mà người sử dụng cần phải lưu ý hoặc cần tuân theo có liên quan đến việc vận chuyển.

Thông Tin Thêm

: Có thể vận chuyển sản phẩm này trong nitơ. Nitơ là khí không mùi và không màu. Tiếp xúc với không khí giàu nitơ sẽ bị thiếu oxy gây ra ngạt hoặc chết. Nhân viên phải tuân thủ

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol (Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần
nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

nghiêm ngặt các biện pháp an toàn khi làm việc trong khoang
kín.

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Các thông tin qui định không có nghĩa bao hàm toàn bộ. Các qui định khác có thể được áp dụng cho sản phẩm này.

Các quy định của Việt Nam về giao thông vận tải:

Nghị định 42/2020/NĐ-CP: Nghị định quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa

Luật Hoá chất Việt Nam:

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Luật Tiêu chuẩn và Chỉ tiêu Kỹ thuật. Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Điều 29, Luật Hoá chất Việt Nam, và Phụ lục 9, Điều 7 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương ("Thông tư 32").

111/2021/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

Các quy định quốc tế khác

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

AIIC	: Được liệt kê
DSL	: Được liệt kê
IECSC	: Được liệt kê
ENCS	: Được liệt kê
KECI	: Được liệt kê
NZIoC	: Được liệt kê
PICCS	: Được liệt kê
NLP	: Được liệt kê
TSCA	: Được liệt kê

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Toàn bộ nội dung các phần trình bày - H

H400 Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.

H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

Aquatic Acute	Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh
Aquatic Chronic	Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh

Chữ viết tắt và từ viết tắt

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Alpha Ethoxylate One Mol (Laureth-1)

Phiên bản 2.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần
nhất 10.10.2024

Ngày in 17.10.2024

AIIC - Kiểm kê Hóa chất Công nghiệp Úc; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống Hải hòa Toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mối quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TECI - Bảng kê khai tồn kho hóa chất hiện tại của Thái Lan; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Thông tin khác

- Tư vấn về đào tạo : Cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ dẫn và đào tạo cho người sử dụng.
- Các thông tin khác : Một vạch thẳng đứng (I) ở phía trái cho biết 1 sự hiệu chỉnh (sửa đổi) so với phiên bản trước đây.
- Nguồn dữ liệu chính dùng để lập Phiếu Dữ liệu An toàn : Các dữ liệu trình bày là từ, nhưng không giới hạn, một hoặc nhiều nguồn thông tin (ví dụ như dữ liệu về độc chất từ Dịch Vụ Sức Khỏe Shell, dữ liệu của nhà cung cấp vật liệu, cơ sở dữ liệu CONCAWE, EU IUCLID, quy định EC 1272, v.v.).

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

**Alpha Ethoxylate One Mol
(Laureth-1)**

Phiên bản 2.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 10.10.2024	Ngày in 17.10.2024
---------------	---	--------------------

VN / VI